

Số: 1287/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07/12/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1236/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Anh Trần Văn L; Sinh năm: 198x;** Nơi đăng ký HKTT: Thôn x, xã NK, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi làm việc hiện nay: Số 27x đường L, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**Chị Mai Thị N; Sinh năm: 197x;** Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn x, xã NK, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NK, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 14/9/2020. Hôn nhân của anh L, chị N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Anh L, chị N đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay anh L, chị N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa

án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh L công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh L, chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N có 02 con chung là cháu Trần Mai Kim C (nữ), sinh ngày 27/01/201x và cháu Trần Mai Trung D (nam), sinh ngày 09/3/202x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh L, chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ chung*: Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N thỏa thuận: anh L tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Mai Thị N.

**1.2. Về con chung**: Xác nhận anh Trần Văn L và chị Mai Thị N có 02 con chung là cháu Trần Mai Kim C (Nữ), sinh ngày 27/01/201x và cháu Trần Mai Trung D (Nam), sinh ngày 09/3/202x. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi nào chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

**1.3. Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**1.4. Về các vấn đề khác**: Anh Trần Văn L và chị Mai Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Trần Văn L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh L đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071202 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Cục THADS thành phố Hà Nội (Anh L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã NK, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

***Đặng Thị Hương***